TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 28 tháng 3 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 40/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Vũ Thành T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu G, xã T, huyện P, tỉnh P.

Bị đơn: Chị Mai Thị G, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khu G, xã T, huyện P, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Vũ Thành T và chị Mai Thị G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Vũ Thành T và chị Mai Thị G xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Vũ Mai Thảo M, sinh ngày 20/10/2017 và cháu Vũ Thị Mai A, sinh ngày 29/5/2019. Khi ly hôn anh T, chị G thống nhất thoả thuận giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Mai Thảo M. Giao cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thị Mai A. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Vũ Thành T và chị Mai Thị G xác định vợ chồng không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Thành T tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001159 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P. Hoàn trả cho anh T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.P;
- THADS H.P;
- UBND xã T;
- Lưu HS-VP;

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng